

Số: 1565 /QĐ-UBND

Huế, ngày 18 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐCP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-BNNMT ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3391/TTr-SNNMT ngày 13 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 07 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và 07 TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Có Danh mục TTHC kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn được Bộ Xây dựng công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Đối với các TTHC tại số thứ tự 06 (Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch), số thứ tự 07 (Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch) tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này thời hạn hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

- Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 09 mục I, phụ lục II và 16,17,18,19 mục II, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Bãi bỏ 01 TTHC đã được công bố có số thứ tự 15 mục II, phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Bãi bỏ 06 TTHC đã được công bố tại Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Quyết định số: 1565/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

| TT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết | Cách thức và địa điểm nộp hồ sơ | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung | Cơ quan thực hiện | Ghi chú |
|----|------------|--|--|--|---|--|---|--|
| 01 | 1.007928 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón | <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hết hạn, thay đổi loại phân, dạng phân, công suất sản xuất: 20 ngày làm việc. - Trường hợp thay đổi thông tin cá nhân: 05 ngày làm việc. | <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) | <p>2.500.000 đ/1 cơ sở /lần</p> <p>(Đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói: 1.200.000 đ/1 cơ sở /lần)</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Điều 41 Luật Trồng trọt năm 2018. - Điều 15 Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội. - Điều 12 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ. - Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài Chính. - Điều 10, Điều 11 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Mục A.II Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan/ người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan/ người được uỷ quyền: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. | Cắt giảm thủ tục hành chính (Không thực hiện thủ tục đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng) |
| 02 | 1.012070 | | | <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ | | <ul style="list-style-type: none"> - Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội. | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan/ người có thẩm | Cắt giảm thời gian |

| | | | | | | | | |
|----|----------|---|--|--|-------|---|---|--|
| | | Chuyên giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc. | - 8 ngày làm việc - 16 ngày làm việc. | bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) | Không | - Điều 23 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ. - Điều 20 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Mục A.XII Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. | quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan/người được uỷ quyền: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. | giải quyết thủ tục hành chính |
| 03 | 1.012063 | Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng | 05 ngày làm việc | - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) | Không | - Khoản 2 Điều 165 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022). - Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội. - Điều 31 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ. - Điều 26 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường | - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan/người được uỷ quyền: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. | Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính |

| | | | | | | | | |
|----|----------|---|-------------------|--|-------|---|---|--|
| | | | | | | - Mục A.XVI Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ | | |
| 04 | 1.012064 | Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng | 05 ngày làm việc. | <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) | Không | <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2 Điều 165 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022). - Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội. - Điều 32 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ. - Điều 27 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Mục A.XV Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan/người được uỷ quyền: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. | Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính |
| | | Cấp Giấy chứng nhận | | <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành | | <ul style="list-style-type: none"> - Luật số 131/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội. - Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ. - Điều 22 Nghị định số | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. | Cắt giảm thời gian |

| | | | | | | | | |
|----|----------|--|-------------------|--|-------|---|---|-------------------------------|
| 05 | 1.012062 | kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng | 05 ngày làm việc. | phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) | Không | 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Điều 21 Thông tư số 07/2026/TT-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Mục A.XVII Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ | - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan/người được uỷ quyền: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. | giải quyết thủ tục hành chính |
| 06 | 2.002338 | Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch | 05 ngày làm việc. | - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) | Không | - Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. - Điều 17 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Mục B.I Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. | - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. | Phân cấp thủ tục hành chính |
| 07 | 2.002339 | Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn | 03 ngày | - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc | | - Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 11/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2022 của | - Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành | Phân cấp thủ tục |

| | | | | | | | |
|--|-------------------------------|-----------|---|-------|--|---|------------|
| | thuế nhập khẩu theo hạn ngạch | làm việc. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) | Không | Chính phủ. - Điều 17 Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ. - Mục B.II Phụ lục XIII ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. | <i>phố.</i> - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. | hành chính |
|--|-------------------------------|-----------|---|-------|--|---|------------|

Ghi chú:

- Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.
- TTHC trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố.
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Quyết định số: 1565 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

| TT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|-----------|-------------------|---|---|-------------------------------|---|
| 01 | 1.012073 | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng. | Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | - Cơ quan/ người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. |
| 02 | 1.012001 | Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng | Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 03 | 1.012002 | Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng | Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. |
| 04 | 1.011999 | Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối | Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ | Trồng trọt và | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. |

| | | | | | |
|----|----------|---|---|-------------------------------|--|
| | | với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân | về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | bảo vệ thực vật | - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 05 | 1.012003 | Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng | Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 06 | 1.012004 | Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng | Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường |
| 07 | 1.012000 | Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân | Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Trồng trọt và bảo vệ thực vật | - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường |